

Số: /BC-UBND

Vĩnh Linh, ngày 13 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2024

Thực hiện Công văn số 223/SNV-CCHCVTLT ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn báo cáo CCHC định kỳ hằng năm; UBND huyện Vĩnh Linh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- UBND huyện hoàn thành thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 15/01/2024 về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2024. Trên cơ sở đó UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của từng cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26/02/2024 về khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh năm 2023. Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 11/7/2024 của UBND huyện về khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2023, duy trì và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2024. Tiếp tục khắc phục những tồn tại hạn chế và tìm các giải pháp khắc phục trong thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2024.

UBND huyện kịp thời ban hành các văn chỉ đạo, điều hành, đôn đốc về công tác cải cách hành chính bao gồm các Quyết định, Kế hoạch, Công văn, Báo cáo công tác cải cách hành chính; các văn bản liên quan đến lĩnh vực tư pháp, kiểm soát TTHC, tổ chức bộ máy, chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, kiểm tra công vụ,...

Triển khai Bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2024-2025 theo Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh.¹

Hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo

¹ Công văn số 1805/UBND-NV ngày 20/8/2024 của UBND huyện về việc triển khai Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC, HTNV giai đoạn 2024-2025.

Hoàn thành các nội dung đã ký cam kết với Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh về nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI trong năm 2024.²

Hội nghị đối thoại của lãnh đạo UBND huyện:

- Thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 13/6/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về tổ chức Chương trình đối thoại giữa Chủ tịch UBND huyện với thanh niên huyện Vĩnh Linh năm 2024. Ngày 04/7/2024, Chủ tịch UBND huyện chủ trì Hội nghị đối thoại với thanh niên huyện Vĩnh Linh năm 2024 với chủ đề **“Thanh niên Vĩnh Linh khởi nghiệp sáng tạo gắn với xây dựng Nông thôn mới và đô thị văn minh”**. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp với sự tham gia của Đại diện Lãnh đạo Ban Xây dựng Tỉnh đoàn, Đại diện Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBMTTQVN huyện; Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện; đại diện lãnh đạo các Ban thuộc Huyện ủy: Ban Tổ chức; Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận; UBKT Huyện ủy; đại diện lãnh đạo các phòng, ban cấp huyện; Đại diện lãnh đạo Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện; đại diện lãnh đạo Ngân hàng chính sách xã hội huyện; đại diện lãnh đạo UBND 18 xã, thị trấn cùng các đoàn viên tiêu biểu đại diện cho thanh niên huyện Vĩnh Linh. Tại Hội nghị, có 11 lượt kiến nghị, đề xuất của thanh niên và ý kiến phát biểu của các phòng ban, đơn vị có liên quan Chủ tịch UBND huyện Thái Văn Thành đã kết luận, giao các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức thực hiện Thông báo kết luận³ và báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị của Thanh niên.⁴

- Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 13/3/2024 về Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về Xúc tiến đầu tư năm 2024, ngày 05/6/2024, UBND huyện tổ chức Hội nghị đối thoại với Doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư năm 2024. Chủ tịch UBND huyện và các đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì Hội nghị. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp với sự tham gia, gồm: Đồng chí Bí thư Huyện ủy; Lãnh đạo UBMTTQVN, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Liên đoàn Lao động huyện; Đại diện Lãnh đạo các phòng, ban ngành, đoàn thể cấp huyện; Đại diện Lãnh đạo Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Đại diện Lãnh đạo một số cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn; Đại diện Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn cùng với 30 Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cùng đến tham dự Hội nghị. Hội nghị đã tiếp nhận, lắng nghe 07 ý kiến, kiến nghị, đề xuất của Hội Doanh nghiệp huyện và các nhà đầu tư; các ý kiến cơ bản tập trung kiến nghị về các thủ tục đất đai, hỗ trợ mặt bằng, cho thuê đất, hỗ trợ liên kết, bao tiêu sản xuất, giới

² Báo cáo số 654/BC-UBND ngày 21/11/2024 của UBND huyện về kết quả thực hiện các nội dung Chủ tịch UBND huyện ký cam kết với Trưởng BCĐ CCHC tỉnh về duy trì, nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024.

³ Thông báo số 108/TB-UBND ngày 17/7/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND huyện với Thanh niên huyện Vĩnh Linh năm 2024.

⁴ Báo cáo số 660/BC-UBND ngày 22/11/2024 của UBND huyện về Báo cáo Kết quả thực hiện Thông báo số 108/TB-UBND ngày 17/07/2024 về kết luận Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND huyện với thanh niên huyện Vĩnh Linh năm 2024.

thiệt thị trường đầu ra sản phẩm và hướng dẫn các cơ chế chính sách khi đầu tư vào các Khu công nghiệp, CCN và các dự án đầu tư trên địa bàn huyện... những kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã được UBND huyện, lãnh đạo các đơn vị trao đổi, làm rõ. UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng cụ thể hóa bằng các giải pháp, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể trong chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của huyện.⁵

Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm

Hiện nay, UBND huyện đã thực hiện Kế hoạch CCHC năm (40/40 nhiệm vụ) đạt tỉ lệ 100 % kế hoạch đã đề ra.

Về công tác kiểm tra CCHC:

Thực hiện kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024. UBND huyện ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra Cải cách hành chính năm 2024.⁶ Thực hiện công tác kiểm tra tại 2 Phòng ban thuộc huyện gồm: Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện và 9 xã, thị trấn: Hồ Xá, Vĩnh Chấp, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Trung Nam, Vĩnh Thái, Vĩnh Hòa. Qua kiểm tra đoàn đã kịp thời hướng dẫn các đơn vị khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính và 100% những tồn tại hạn chế đã được khắc phục thông qua các báo cáo khắc phục của các đơn vị được kiểm tra.⁷

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao

Các nhiệm vụ UBND tỉnh giao đều được UBND huyện triển khai kịp thời theo đúng quy định.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 về công tác tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2024.⁸

- Tăng cường tuyên truyền việc đổi mới lề lối và phương thức làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh tại Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2024 huyện nhằm đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Tuyên truyền việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến để Nhân dân tiếp cận.

⁵ Thông báo số 89/TB-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo UBND huyện với Doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư năm 2024. Báo cáo số 644/BC-UBND ngày 19/11/2024 của UBND huyện về Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông báo Kết luận Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND huyện với Doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư năm 2024.

⁶ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 03/9/2024 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024.

⁷ Báo cáo số 16/BC-ĐKT ngày 13/11/2024 của UBND huyện về kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra cải cách hành chính năm 2024.

⁸ Báo cáo số 640/BC-UBND ngày 19/11/2024 của UBND huyện về tuyên truyền CCHC năm 2024.

- Tổ chức thành công cuộc thi “Xây dựng video clip, phóng sự tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2024”.⁹ Phạm vi rộng rãi trên địa bàn toàn huyện, thu hút được nhiều đơn vị tham gia, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện.

Trong năm 2024, UBND huyện tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC, cụ thể:

- Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử huyện: Đăng tải công khai, cập nhật kịp thời nội dung ở Chuyên mục, Tiểu mục Cải cách hành chính:

+ Trên Chuyên mục CCHC: Đăng tải 76 tin bài.

+ Tiểu mục Văn bản chỉ đạo: đăng tải 97 tin và văn bản chỉ đạo CCHC của UBND huyện, tỉnh và phòng ban chuyên môn liên quan.

+ Tiểu mục Sáng kiến, kinh nghiệm: đăng tải 06 tin và văn bản chỉ đạo.

+ Tiểu mục Kế hoạch, chương trình: đăng tải 15 tin và văn bản.

+ Tiểu mục Đề án CCHC các đơn vị đăng tải 14 văn bản.

- Hệ thống truyền thanh: 49 tin, bài.

- Mạng xã hội (trên Fanpage Đài Truyền thanh Vĩnh Linh): 26 tin, bài, video clip.

- Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn: Đăng tải hơn 290 tin, bài.

3. Đánh giá mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả

Trong năm 2024, UBND huyện áp dụng 06 sáng kiến CCHC (trong đó 1 sáng kiến CCHC cấp tỉnh, 5 sáng kiến CCHC được huyện công nhận) để nhân rộng áp dụng trên địa bàn toàn huyện, cơ bản các sáng kiến có tính khả thi, hiệu quả và mang lại nhiều kết quả cao.¹⁰

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND huyện đã yêu cầu các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn nghiên cứu tình hình thực tế và đang được triển khai áp dụng các sáng kiến trên tại đơn vị. Đề xuất các sáng kiến nhằm đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện trong năm 2024.

Ngày 10/12/2024, UBND huyện ban hành tờ trình số 293/TTr-UBND về việc đề nghị công nhận sáng kiến Cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2024 đối với 02 sáng kiến đã được UBND huyện công nhận sáng kiến CCHC cấp huyện năm 2024 tại Quyết định số 3888/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh, gồm:

1. Tác giả: Nguyễn Thị Phương Thảo, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

⁹ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 14/5/2024 của UBND huyện về Tổ chức cuộc thi “Xây dựng video clip, phóng sự tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2024”.

¹⁰ Báo cáo số 641/BC-UBND ngày 19/11/2024 về kết quả áp dụng các sáng kiến được nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

Tên sáng kiến “*Giải pháp thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh, thành lập và hoạt động hợp tác xã “5 bước trên môi trường điện tử” và thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vĩnh Linh*”.

2. Nhóm tác giả:

- **Nguyễn Thanh Hải - Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;**
- **Trần Đình Hoài - Phó Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;**
- **Lê Hải Bình - Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.**

Tên sáng kiến: “*Hoàn thiện tờ trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình trong giải quyết TTHC*”.

UBND huyện Vĩnh Linh đã trình UBND tỉnh công nhận 02 sáng kiến cải cách hành chính cấp tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện: 01 văn bản

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND các xã, thị trấn: 18 văn bản

Tổ chức góp ý xây dựng dự thảo văn bản QPPL của cấp trên: 60 văn bản (Luật: 05, Nghị quyết của Quốc hội 01, Nghị định: 12, Thông tư: 21, Nghị quyết của HĐND tỉnh: 06, Quyết định của UBND tỉnh: 14, văn bản khác: 01)

Thực hiện đánh giá thực trạng thi hành luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:

UBND huyện ban hành và tổ chức triển khai thi hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 1/01/2023 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2024 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024. Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 23/3/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2024.

Tổ chức tổng kết thi hành pháp luật về dân chủ trực tiếp, tổng kết việc thi hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT; tổ chức đánh giá thực trạng thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu; tổng kết thi hành Luật Trồng trọt, Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; sơ kết 02 năm thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản quy định chi tiết liên quan đến công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; tổng kết 10 năm thi hành Luật Tiếp công dân; sơ kết 05 năm thi hành Luật Phòng chống tham nhũng, tổng kết 10 năm công tác thực hiện Nghị định số 06/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự,

an toàn xã hội; sơ kết 02 năm Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP; tổng kết, đánh giá 05 năm thực hiện Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; sơ kết thi hành Nghị định 19/2019/NĐ-CP về hui, họ, biểu, phường.

Tổ chức triển khai thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023, Luật Đất đai 2024, Luật Căn cước 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Luật Lưu trữ, Luật Căn cước, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Hợp tác xã, Luật Đường bộ, triển khai Nghị quyết số 111/2024/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG; triển khai Nghị định số 76/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 và Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ. Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ liên quan đến quản lý tàu cá và hoạt động khai thác thủy sản trên biển; Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ; Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở...

Ban hành Công văn số 1418/UBND-TP ngày 03/7/2024 về việc cung cấp, thông tin văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm liên ngành năm 2024.

Tổ chức theo dõi và báo cáo kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (Báo cáo số 601/BC-UBND ngày 08/11/2024) theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 (báo cáo số 687/BC-UBND ngày 29/11/2024), báo cáo tổng kết thi hành pháp luật và đánh giá thực trạng quan hệ

xã hội về thủ tục ban hành quyết định hành chính (báo cáo số 727/BC-UBND ngày 10/12/2024)

UBND huyện ban hành văn bản triển khai thi hành, đánh giá kết quả thi hành các nghị quyết của HĐND tỉnh. (Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022; Nghị quyết số 34/2023/NQ- HĐND ngày 28/3/2023; Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 ;Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021; Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023, Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018, Nghị quyết số 62/2024/NQ-HĐND; Nghị quyết số 100/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024).

UBND huyện đã ban hành 38 văn bản về việc tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực, nâng cao việc tuân thủ pháp luật của các bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn, chú trọng đến các ngành, lĩnh vực hay xảy ra vi phạm, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Ban hành Quyết định kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính tại 05 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

UBND huyện ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024.

Tổ chức tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023.

Tổ chức đánh giá, công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Tham gia góp ý vào dự thảo Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024 của tỉnh năm 2024.

Tổ chức triển khai Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 về tuyên truyền, phổ biến Luật đất đai năm 2024; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 27/4/2024 của UBND huyện về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc Tiểu dự án 1, thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 - 2025 đồng thời lồng ghép triển khai thực hiện Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030", trên địa bàn huyện, đã tổ chức 02 hội nghị phổ biến cho 75 cán bộ thôn bản của xã

Vĩnh Ô các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, phòng chống bạo lực gia đình và tín ngưỡng, tôn giáo.

Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Tổng kết 10 năm thi hành Quyết định 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Tổng kết Chương trình phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật giữa ngành Tư pháp và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2022 (Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 15/7/2024)

Ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 23/8/2024 về triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030", trên địa bàn huyện Vĩnh Linh

Kết quả: Kết quả, tại cấp huyện: Tổ chức 15 cuộc phổ biến pháp luật, 2000 lượt người tham gia, cấp phát 444 tài liệu phổ biến pháp luật, đăng tải 06 bài phổ biến pháp luật trên Cổng thông tin điện tử huyện; Tại cấp xã: Tổ chức 82 cuộc phổ biến giáo dục pháp luật, 6.814 lượt người tham gia, cấp phát 1580 tài liệu phổ biến pháp luật. Kinh phí cấp huyện 145 triệu đồng, cấp xã 51,08 triệu đồng.

1.4. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

UBND huyện ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024 trên địa bàn huyện.

UBND huyện ban hành Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 29/01/2024 đánh giá thực trạng thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL trong kỳ 2019-2023, Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL trong kỳ 2019-2023.

Tổ chức rà soát văn bản QPPL liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ ngành, địa phương; rà soát văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm năm 2024 (an toàn thực phẩm, quản lý thuế đối với thương mại điện tử, xuất bản).

Tổ chức rà soát văn bản QPPL theo Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ (báo cáo số 364/BC-UBND)

Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 (Báo cáo số 609/BC-UBND ngày 13/11/2024, Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 công bố kết quả rà soát).

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong năm 2024 UBND huyện đã có Công văn số 388/UBND-VP ngày 05/3/2024 chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ và đã ban hành Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 21/3/2024 gửi UBND tỉnh đề xuất bãi bỏ 01 TTHC; đơn giản hóa 16 TTHC cấp xã; Báo cáo số 424/BC-UBND ngày 13/8/2024 về việc rà soát, đơn giản TTHC gửi UBND tỉnh đề nghị đơn giản hóa 16 TTHC.

- Ban hành Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 22/3/2024 về Kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính từ năm 2021 đến 2024.

- Báo cáo phục vụ Đoàn Thanh tra liên ngành theo Quyết định số 1203/QĐ-TTr ngày 28/12/2023 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị về công tác quản lý Nhà nước thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công hành chính phục vụ cho cá nhân, tổ chức; kết quả được Đoàn thanh tra đánh giá cao.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện: Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, công tác tiếp nhận và trả kết quả của tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông một cách khoa học đúng quy định pháp luật. Duy trì tốt chế độ trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên phạm vi toàn huyện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc; Hệ thống Một cửa mới đi vào hoạt động từ ngày 13/5/2024 bước đầu gặp nhiều khó khăn trong giải quyết TTHC, thông kê số liệu phục vụ các báo cáo.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 94%; tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ đạt 99,6%.

+ Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Tổng tiếp nhận 25.834 hồ sơ; đã giải quyết 25.455 hồ sơ; giải quyết đúng hạn 25.374 hồ sơ;

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Không

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Thực hiện Công văn 1003/VP-NC ngày 03/6/2024 của Văn phòng UBND tỉnh thì không thực hiện đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh mà thực hiện trực tiếp trên Cổng DVC Quốc gia.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

3.1. Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập

Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương của Đảng, các quy định của Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan, UBND huyện Vĩnh Linh đã chủ động thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các phòng, đơn vị thuộc UBND huyện quản lý. Hiện tại, UBND huyện có 12 cơ quan chuyên môn, 56 đơn vị sự nghiệp và 01 tổ chức Hội được giao biên chế, tổng giảm được 20 đơn vị sự nghiệp so với năm 2015. Bộ máy của các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, các đơn vị sự nghiệp được kiện toàn, sắp xếp, bố trí ngày càng hợp lý, hiệu lực hiệu quả quản lý, điều hành được nâng cao.

Ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 12 cơ quan chuyên môn thuộc huyện đúng quy định.

3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Trong năm 2024, UBND huyện không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện.

3.3. Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Việc quản lý, sử dụng biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động đảm bảo theo quy định, đúng trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức; phân bổ số người làm việc và hợp đồng lao động đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 theo số lượng được giao; tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát cơ cấu tổ chức, biên chế, số người làm việc để thực hiện tinh giản biên chế.

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước

UBND huyện thực hiện các nội dung các quy định về phân cấp theo đúng quy định của Trung ương tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; các văn bản của tỉnh như Kế hoạch số 3381/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực; Công văn số 718/UBND-NC về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ hàng năm đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho UBND huyện, UBND cấp xã. Các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đã được xử lý/kiến nghị xử lý theo quy định.

4. Cải cách công vụ

4.1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.

Triển khai, hướng dẫn Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

- Tổ chức tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024, kết quả đã tuyển dụng được 28 viên chức, trong đó có 02 viên chức được tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ.

- Tổ chức tiếp nhận 02 viên chức, cán bộ vào công chức cấp xã; tổ chức xét tuyển và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã Vĩnh Sơn và tiếp tục tổ chức thực hiện quy trình thi tuyển công chức xã.

- Trình UBND tỉnh và tiếp nhận 03 viên chức, công chức xã vào công chức các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

4.3. Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

Điều động 03 công chức lãnh đạo đến công tác tại xã Vĩnh Thủy, thị trấn Hồ Xá và xã Vĩnh Hà; điều động và bổ nhiệm 06 công chức lãnh đạo các phòng chuyên môn: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Phó Trưởng phòng Nội vụ; bổ nhiệm 04 viên chức quản lý: Hiệu trưởng trường PTDTBT TH Vĩnh Khê; Hiệu trưởng trường TH&THCS Vĩnh Sơn, Phó Hiệu trưởng trường TH Quyết Thắng TT Bến Quan, Phó Giám đốc TT GDNN-GDCTX.

4.4. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tiếp tục tăng cường việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện; tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng ban, đơn vị thuộc huyện.

UBND huyện triển khai thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 31/01/2024 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2024. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại 03 phòng ban, đơn vị và 07 xã: Qua kiểm tra kịp thời nhắc nhở các đơn vị thực hiện tốt giờ giấc làm việc theo đúng quy định.

4.5. Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2024, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Kế hoạch 36/KH-UBND ngày 05/02/2024 về thực hiện Nghị quyết 96/NQ-HĐND về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế- xã hội huyện Vĩnh Linh năm 2024; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/02/2024 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024.

Năm 2024 huyện Vĩnh Linh đã hoàn thành 100% nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đã đề ra năm 2024. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa học luôn chấp hành tốt nội quy,

quy chế của đơn vị đào tạo cũng như những quy định của cơ quan đối với cán bộ, công chức khi được cử đi học tập, đào tạo. Cụ thể:

a. Về tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức:

- *Bồi dưỡng Lý luận chính trị*, trong năm có:

+ 03 cán bộ cấp huyện tham gia đào tạo Cao cấp lý luận chính trị

+ 12 cán bộ, công chức tham gia Trung cấp LLCT do trường Chính trị Lê duẩn tổ chức (Trong đó: Cấp huyện 01 người, cấp xã 11 người)

- *Bồi dưỡng Quản lý nhà nước*

+ Cử 01 cán bộ tham gia bồi dưỡng QLLN ngạch chuyên viên chính và 06 cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng QLLN ngạch chuyên viên dành cho người DTTS

- *Bồi dưỡng Quản lý lãnh đạo các cấp*

+ Cử 06 cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;

- *Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức*

Cử 03 công chức tham gia bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp và quy tắc ứng xử trong thực thi công vụ cho công chức, viên chức làm công tác Nội vụ; 15 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; 04 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn; 105 cán bộ, công chức tham gia tập huấn nghiệp vụ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; 49 cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá; 40 cán bộ, công chức bồi dưỡng công tác cải cách hành chính năm 2024; 19 cán bộ, công chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước; 95 cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn các nội dung về chính sách, tiền lương; 18 cán bộ, công chức bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ cho cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số năm 2024; 45 cán bộ, công chức tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hình thức trực tuyến và 43 cán bộ, công chức tham gia khóa đào tạo nâng cao nhận thức chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

b. Về tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng của huyện:

- Tổ chức 07 lớp bồi dưỡng kỹ năng vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cụ thể: 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, quy tắc ứng xử và kỹ năng trình bày, thuyết trình trong thực thi công vụ cho cán bộ, công chức cấp xã có 100 cán bộ, công chức tham gia; 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về thực hiện dân chủ ở cơ sở có 80 cán bộ, công chức tham gia; 02 lớp bồi dưỡng về công tác soạn thảo văn bản và công tác văn thư lưu trữ cho 192 cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; 01 lớp tập huấn về kỹ năng thao tác, xử lý phiếu và đối soát, khai thác thông tin trên hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh cho 72 cán bộ, công chức và 01 lớp Bồi dưỡng về kỹ năng, quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 90 cán bộ, công chức.

- 01 lớp Sơ cấp LLCT khóa VIII cho 51 học viên;
- 01 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức theo hình thức trực tuyến đến 18 điểm cầu cho gần 1400 cán bộ, giáo viên thuộc các đơn vị trường học trên địa bàn huyện;
- 09 lớp bồi dưỡng LLCT và tập huấn nghiệp vụ cho 727 lượt học viên gồm cán bộ Mặt trận cơ sở, cán bộ Hội Nông dân cơ sở cán bộ Công đoàn cơ sở;
- 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Kiểm tra, giám sát; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Dân vận của Đảng;
- 01 lớp bồi dưỡng chuyên đề Lịch sử Đảng cho 80 đồng chí là đảng viên thuộc Đảng bộ cơ quan Huyện ủy, các phòng, ban đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, UBMT và các đoàn thể huyện;
- 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho 85 đồng chí thuộc đối tượng 4 là đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã;
- 07 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho 4.301 lượt cán bộ đảng viên thuộc đối tượng 5 gắn với học tập, quán triệt chuyên đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 về phòng chống tham nhũng, tiêu cực*”.

4.6. Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước

Thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2027 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, UBND huyện Vĩnh Linh đã triển khai thực hiện tuyển dụng được 02 thí sinh và áp dụng chính sách thu hút, tạo nguồn theo quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP. Hiện tại, huyện chưa có cơ chế, chính sách riêng để thu hút người có tài năng vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện.

Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức huyện: Trong năm có 01 công chức UBND xã Vĩnh Chấp bị kỉ luật.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách:

- Tham mưu UBND huyện công tác điều hành thu chi ngân sách trên địa bàn đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 ước thực hiện 969,995 tỷ đồng, đạt 130,51% so với dự toán huyện giao, trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 222,017 tỷ đồng, đạt 122,4% so với thực hiện năm 2023 và đạt 106,74% so với dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách trên địa bàn (nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất) ước thực hiện 115,017 tỷ đồng/dự toán tỉnh giao 101 tỷ đồng, đạt 113,88%. Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện 765,621 tỷ đồng, đạt 105,24% so với dự toán huyện giao, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 203,592 tỷ đồng, chi thường xuyên 544,921 tỷ đồng.

- Quán triệt nghiêm túc Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Chỉ thị số 19/CT-HU ngày 07/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công. Triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, ban hành kịp thời các văn bản đơn đốc thực hiện công tác giải ngân. Đến 12/12/2024 tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đầu tư công: Vốn NS Trung ương đạt tỷ lệ 84,5%, vốn NS tỉnh đạt tỷ lệ 79,3% (không tính các nguồn chưa được nhập dự toán); Vốn 3 CTMTQG năm 2024 đạt tỷ lệ 97%.

5.2. Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 4587/STC-TC-HCSN ngày 05/12/2022 của Sở Tài chính tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025; UBND huyện đã ban hành Công văn số 2318/UBND-TCKH ngày 12/12/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025;

Tham mưu UBND huyện ban hành báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước năm 2024.

5.3. Về công khai tình hình đầu tư xây dựng

UBND huyện công khai và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo đúng quy định Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan. Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về công bố công khai dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách huyện năm 2024.

5.4. Về quản lý giá, quản lý tài sản công:

- Trên cơ sở Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị; tham mưu

UBND huyện ban hành công tác tổng kiểm kê tài sản trên địa bàn huyện; Ban Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý huyện Vĩnh Linh; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 04/10/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc triển khai thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của huyện Vĩnh Linh; Tổ chức, tổng hợp rà soát lại tài sản công, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai tập huấn trên phần mềm tài sản công quốc gia, rà soát trình Sở tài chính cấp mã số phần mềm quản lý tài sản công Quốc gia.

- Tham mưu lập phương án trình UBND tỉnh chuyển giao tài sản công từ huyện qua Bộ công an quản lý (06 cơ sở nhà đất).

- Tham mưu phương án sắp xếp lại nhà đất còn dôi dư để bán tài sản trên đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất 07 cơ sở (đã được phê duyệt tại Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 21/11/2024).

- Rà soát tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tài sản công địa phương từ năm 2018 - 2024.

- Tham mưu kịp thời xử lý việc Thanh lý tài sản công theo phân cấp 9 tài sản cơ sở nhà xưởng cấp không còn sử dụng.

- Thực hiện đúng quy định quản lý tài sản công trên địa bàn, kịp thời lập hồ sơ, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, quản lý tài sản theo pháp luật.

6. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024. Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2024 về Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước và thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện; ban hành văn bản hướng dẫn, cảnh báo lỗ hổng về an toàn thông tin đối với các sản phẩm CNTT liên quan đến hoạt động QLNN của các cơ quan trên địa bàn huyện; văn bản hướng dẫn yêu cầu về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng phục vụ Đề án 06; Hướng dẫn việc tuân thủ quy định của pháp luật và tăng cường công tác đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

+ Ban hành Quyết định số 3696/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước huyện Vĩnh Linh.

+ Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, các xã, thị trấn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân như: Sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia, theo dõi trang “Làng số”: <https://langso.dx.gov.vn/>; Phát thường xuyên chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở...

+ Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia, trong đó tổ chức **mô hình “Ngày không giấy hẹn”** tại Bộ phận Một cửa (BPMC) huyện, BPMC các xã, thị trấn trong 2 ngày 08-09/10/2024.

+ Tổ chức khóa bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC huyện và các xã, thị trấn.

+ Hướng dẫn thực hiện nghị định của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- *Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật*

+ UBND huyện thường xuyên hướng dẫn các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chú trọng đầu tư mới, nâng cấp các trang thiết bị CNTT, Viễn thông thực hiện chương trình chuyển đổi số, hiện đại hoá nền hành chính. Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tập trung phát triển hạ tầng CNTT và VT phục vụ cho chương trình chuyển đổi số cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân, chính quyền và doanh nghiệp.

+ Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, lồng ghép tuyên truyền vận động nhân dân hưởng ứng, ủng hộ các chủ trương xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông trên địa bàn huyện; tuyên truyền định hướng dùng công nghệ di động 2G, phổ cập điện thoại thông minh; tuyên truyền việc không quảng cáo, kinh doanh, sử dụng thiết bị tần số vô tuyến điện không đúng quy định.

+ Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn rà soát, bổ sung mua sắm các thiết bị CNTT đảm bảo 100% cán bộ công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc hàng ngày; tỷ lệ máy tính được kết nối Internet tốc độ cao đạt 100% (Trừ một số máy tính có tính chất bảo mật theo quy định).

+ HĐND huyện ban hành nghị quyết về việc đầu tư Hệ thống điều hành thông tin huyện Vĩnh linh và UBND huyện đang hoàn thiện các thủ tục theo quy định của PL để triển khai thực hiện. Phòng VH&TT đã phối hợp các doanh nghiệp viễn thông, Sở TT&TT kiểm tra rà soát các vùng lõm sóng để đề xuất Bộ thông tin và Truyền thông bổ sung vào kế hoạch đầu tư.

+ Hướng dẫn các xã, thị trấn tạo điều kiện để các doanh nghiệp Viễn thông hỗ trợ người dân chứng thực Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo để được tiếp

tục hưởng giá cước dịch vụ viễn thông từ Chương trình viễn thông công ích năm 2024 năm 2025; tạo điều kiện, hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông.

Về nhân lực chuyển đổi số:

Phối hợp với Sở TT&TT đăng ký cán bộ công chức tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trên nền tảng học trực tuyến mở MOOCS.

Hướng dẫn các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn bố trí cán bộ kiêm nhiệm về chuyển đổi số và an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị để thúc đẩy triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

Các xã, thị trấn phối hợp với các trung tâm Viễn thông trên địa bàn tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- *Kết quả cung cấp dịch vụ công một phần và toàn trình:*

+ Tổng số DVCTT một phần: Cấp huyện 543; cấp xã 131.

+ Tổng số DVCTT toàn trình: Cấp huyện 247; cấp xã 67.

+ Tổng số hồ sơ Một phần: 19.102 HS; Hồ sơ trực tuyến một phần: 16.341 HS; tỷ lệ HS trực tuyến một phần: 85,5%

+ Tổng số hồ sơ toàn trình: 3.772 HS; hồ sơ trực tuyến toàn trình: 2.809 HS; tỷ lệ HS trực tuyến toàn trình: 75%

7. Nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI, Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI

- Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về duy trì và nâng cao chỉ số PAPI, SIPAS huyện Vĩnh Linh năm 2024 đồng bộ với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của huyện năm 2024 và gắn với Chương trình hành động Cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- UBND huyện đã ban hành Công văn số 190/UBND-NV ngày 25/01/2024 về V/v cam kết duy trì và nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024; Công văn số 913/UBND-NV ngày 06/5/2024 về đơn đốc công tác nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI năm 2024.

- Thực hiện các nội dung tại Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 11/7/2024 của UBND huyện về khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2023 và duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trong năm 2024.

- UBND huyện đã ban hành Công văn số 527/UBND-NV ngày 20/3/2024 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Bản cam kết số 303/CK-BCĐCCHC ngày 13/3/2024 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND huyện giao nhiệm vụ triển khai các nội dung liên quan đến từng ngành, lĩnh vực của từng cơ quan, đơn vị nhằm duy trì và nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI trong năm 2024.

- Ngày 14/4/2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện đã tổ chức thực hiện việc ký cam kết số 07/CK-BCĐCCHC về việc nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI giữa người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn với Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh. Tại hội nghị, Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC huyện đề nghị thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu đã cam kết báo cáo Ban Chỉ đạo CCHC huyện.

Kết quả thực hiện các nội dung cam kết liên quan đến nâng cao, duy trì chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS năm 2024 giữa Chủ tịch UBND huyện với Trưởng Ban chỉ đạo CCHC tỉnh hoàn thành 100% các nội dung được giao.¹¹

Kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC của huyện năm 2023, góp phần cải thiện chỉ số PAR INDEX của tỉnh: hoàn thành khắc phục 100% các vấn đề¹². Kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ số PAPI, SIPAS năm 2023 hoàn thành theo kế hoạch.¹³

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm:

- Công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính tiếp tục được lãnh đạo huyện quan tâm, sâu sát. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên đầy đủ theo đúng quy định.

- Các tỷ lệ về TTHC tăng mạnh so với năm 2023, các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC về cơ bản đã hoàn toàn được khắc phục.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường sử dụng, phần mềm quản lý văn bản được luân chuyển trong nội bộ cơ quan. Tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến của người dân được nâng cao, góp phần hình thành thói quen thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn

Việc sử dụng phần mềm một cửa điện tử phiên bản mới còn gặp khó khăn: các chức năng của hệ thống chưa hoàn thiện, hay bị lỗi; việc thống kê số liệu còn chưa chính xác; tổng hợp số liệu giải quyết TTHC bằng phương pháp thủ công từ hệ thống cũ và hệ thống mới cũng gặp nhiều khó khăn, sai sót trong quá trình tổng hợp báo cáo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2025

¹¹ Báo cáo số 654/BC-UBND ngày 21/11/2024 của UBND huyện về Kết quả thực hiện các nội dung Chủ tịch UBND huyện ký cam kết với Trưởng BCĐCCHC tỉnh về duy trì, nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024.

¹² Báo cáo số 650/BC-UBND ngày 20/11/2024 của UBND huyện về Kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh năm 2023.

¹³ Báo cáo số 712/BC-UBND ngày 05/12/2024 của UBND huyện về kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ số PAPI, SIPAS năm 2023; biện pháp duy trì, nâng cao chỉ số PAPI, SIPAS năm 2024.

1. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện. Hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của huyện. Tăng cường vai trò của Ban chỉ đạo CCHC huyện trong chỉ đạo, phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện tốt các nội dung về công tác CCHC trên địa bàn huyện.

2. Tăng cường kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn huyện. Đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra tại đơn vị mình.

3. Tiếp tục tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền công tác cải cách hành chính. Tổ chức các cuộc thi về CCHC nhằm nâng cao công tác CCHC trên địa bàn huyện. Duy trì, cập nhật chuyên trang về cải cách hành chính, thường xuyên tuyên truyền, cập nhật các thông tin, quy định, quy trình về các thủ tục hành chính. Tăng cường giải pháp nâng cấp cổng thông tin điện tử huyện và cung cấp thông tin đảm bảo yêu cầu theo quy định.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo quy định. tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật.

5. Tập trung giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, khắc phục tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn cho tổ chức công dân, 100% hồ sơ bị trễ hạn phải gửi thư xin lỗi đến người dân theo đúng quy định.

6. Tiếp tục tham mưu đề xuất phương án triển khai đề án 06 hiệu quả, thiết thực. Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng đối với đề án 06 kịp thời, đảm bảo đúng thời gian quy định.

7. Tổ chức hội nghị đối thoại của Lãnh đạo UBND huyện với người dân, doanh nghiệp thường xuyên.

8. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm với nhiệm vụ được giao. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho CBCCVN trên địa bàn huyện; cử CBCCVN tham gia các lớp đào tạo, tập huấn theo Kế hoạch của tỉnh. Cập nhật thông tin CBCCVN trên Hệ thống thông tin của tỉnh, thực hiện đối soát đúng quy định.

9. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng tài sản công và triển khai các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương, đặc biệt là giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện rà soát, xây dựng phương án giao quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, kiểm kê tài sản hàng năm đầy đủ theo đúng quy định. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong quản lý, sử dụng ngân sách. Đẩy mạnh các biện pháp tăng nguồn thu ngân sách.

10. Thực hiện chế độ báo cáo, nhiệm vụ tình giao đúng thời hạn quy định. Thực hiện chế độ báo cáo các nội dung do Lãnh đạo huyện giao đúng thời hạn.

11. Tiếp tục triển khai ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

12. Thực hiện lưu trữ hồ sơ, thủ tục hành chính điện tử; lưu trữ điện tử hồ sơ công việc theo quy định.

13. Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập; Cải thiện dịch vụ giáo dục mầm non; tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tập huấn về nghiệp vụ xây dựng báo cáo và gửi báo cáo trên Trang baocaochinhphu.gov.vn cho công chức đầu mối kiểm soát TTHC cấp huyện, cấp xã, thị trấn về công tác kiểm soát TTHC vì một số công chức mới được phân công thực hiện nên gặp nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ báo cáo; có tài liệu hướng dẫn cụ thể các bước thực hiện trên Hệ thống giải quyết TTHC mới tạo điều kiện cho cán bộ, công chức nghiên cứu thực hiện đúng quy trình, đảm bảo giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp. Đồng bộ số liệu trên Hệ thống Một cửa mới và cũ để thuận tiện trong việc theo dõi và báo cáo.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 của huyện Vĩnh Linh. UBND huyện báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Các cơ quan CM, các đơn vị SN thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành Cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	45	
2,	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	40	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	40	
3,	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Số đơn vị, cơ quan thuộc huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	11	2 cơ quan chuyên môn và 9 xã, thị trấn
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	54	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	54	
4,	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%		
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%		
5,	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			

5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	267	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	244	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6,	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7,	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Đã tổ chức 03 Hội nghị đối thoại của lãnh đạo UBND huyện

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Tổng số VBQPPL¹ do địa phương ban hành	Văn bản		
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	01	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	18	
2,	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3,	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		

¹ Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Thống kê TTHC		0	
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	674	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	543	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	131	
2,	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		0	
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	

3,	Kết quả giải quyết TTHC		0	
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,2	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	2.237	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	2.197	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,82	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	23.218	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	23.177	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		Không có đơn vị phải sắp xếp
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		Không có đơn vị phải sắp xếp
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	56	
1.5.1.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.2.	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.3.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	56	
1.5.4.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%		
2,	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	88	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	84	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	05	

2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3,	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	1455	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1425	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	05	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	30	12 cơ quan chuyên môn thuộc huyện và 18 xã thị trấn
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	56	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2,	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	06	03 tiếp nhận viên chức vào công chức huyện, 02 tiếp nhận vào CC xã, 01 xét tuyển vào CC xã
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	04	Tiếp nhận, bổ nhiệm CBCC cấp xã
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	26	Trong đó có 11 trường hợp hưởng lương từ nguồn thu đơn vị
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	02	Tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ
3,	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4,	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	

4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	93,82	nguồn vốn NSTW: 3.464,368/4.100; nguồn vốn ngân sách tỉnh: 16.138,163/19.450; Nguồn vốn 03 CT MTQG: 75.278/77.575,7 triệu đồng
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	101.126	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	94.881	
2,	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	56	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	2	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	52	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2,	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3,	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	
4,	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5,	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	Trừ văn bản mật
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	Trừ văn bản mật

5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	93	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	93	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	93,7	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6,	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	293	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	293	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	116	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	354	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	354	

6.5.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	175	
6.6.	<i>Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	%		
6.6.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.6.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.7.	<i>Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)</i>	%	74,10	
6.7.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	25.834	
6.7.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	19.142	
6.8.	<i>Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến</i>	%	100	
6.8.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	152	Cấp huyện 118, cấp xã 34
6.8.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	152	Cấp huyện 118, cấp xã 34